**HƯỚNG DẪN VIẾT BÁO CÁO THỰC TẬP**

**(Dành cho học viên đăng ký phương thức 3)**

**Mỗi học viên phải thực hiện một quyển báo cáo Thực tập bao gồm tối thiểu các phần sau đây:**

1. Trang bìa
2. Lời cam đoan
3. Lời cảm ơn
4. Mục lục
5. Nội dung báo cáo gồm các phần sau đây:
   1. **Giới thiệu**

Giới thiệu bản thân, mục tiêu thực tập và mô tả sơ lược nơi thực tập: cơ cấu tổ chức, lĩnh vực hoạt động, sản phẩm/dịch vụ chính và văn hóa công ty,…(trình bày tối đa 1 trang A4)

* 1. **Mô tả công việc thực tập**

Chi tiết công việc, dự án tham gia, kỹ năng và công nghệ đã sử dụng, vai trò và trách nhiệm cụ thể của học viên trong quá trình thực tập.

* 1. **Kết quả đạt đươc**

Mô tả cụ thể về sản phẩm/dự án mà học viên đã góp phần tạo ra, bao gồm các vấn đề đã giải quyết, kỹ thuật và công nghệ đã áp dụng kèm minh chứng cụ thể.

* 1. **Đánh giá và phản tư**
* Đánh giá chung về trải nghiệm thực tập, những điều học viên cảm thấy đã làm được (thành tựu cá nhân, đóng góp cho nơi thực tập), hạn chế,…
* Bài học rút ra sau quá trình thực tập

**Các yêu cầu về hình thức trình bày:**

Báo cáo phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. Tác giả cần có lời cam đoan danh dự về báo cáo của mình.

Nội dung báo cáo được soạn trên một mặt giấy A4 (210 x 297 mm) từ 5 - 10 trang A4, không tính phần phụ lục (nếu có). Sử dụng kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, mã UNICODE, mật độ chữ bình thường; giãn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines. Hoặc phần mềm soạn thảo Latex nhưng cỡ chữ và độ giãn dòng tương đương hệ soạn thảo Winword.

Nội dung luận văn in trên 1 mặt giấy. Canh lề trên 3,5cm; lề dưới 3 cm; lề trái 3,5cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía cuối mỗi trang giấy.

***Mẫu bìa báo cáo thực tập***

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM (cỡ chữ 14)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (cỡ chữ 14)

HỌ VÀ TÊN HVCH (chữ in hoa, cỡ chữ 14)

**BÁO CÁO THỰC TẬP (cỡ chữ 14)**

**TÊN ĐỀ TÀI (cỡ chữ 16)**

Ngành: (cỡ chữ 13)

Mã số ngành: (cỡ chữ 13)

TP. Hồ Chí Minh – Năm (cỡ chữ 12)